

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC NGÀNH XÉT TUYỂN BỔ SUNG NĂM 2026 THEO PHƯƠNG THỨC 1

(Đính kèm Thông báo số

/TB-HĐTS ngày

tháng

năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2026)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
1	7340408	Quan hệ lao động (Chuyên ngành Quản lý quan hệ lao động, Chuyên ngành Hành vi tổ chức)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	55
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	55
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	56.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				1	56
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0.75	55.75
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	55
			Toán*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	55
2	7810301G	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Golf)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	51
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				1	51
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	50
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	50
			Toán*2, Sinh học, NK TĐTT		Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	51
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TĐTT				1	51
			Toán*2, Ngữ văn, NK TĐTT				1	51
3	7440301	Khoa học môi trường	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	50
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	50
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	50
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	50
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	50
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	50
4	7520320	Kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành Môi trường và Phát triển bền vững)	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	50
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	50
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	50
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	50
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	50
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	50
5	F7420201	Công nghệ sinh học - Chương trình tiên tiến	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1.5	53.5
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				2	54
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	53.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				2	54
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Sinh học, Tin học				1.5	53.5
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				1	53
			Toán*2, Sinh học, Vật lý				1	53

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.5	52.5
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0.75	52.75
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				1	53
6	FA7340115	Marketing - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
7	FA7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
8	FA7420201	Công nghệ sinh học - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
9	FA7480101	Khoa học máy tính - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
10	FA7480103	Kỹ thuật phần mềm - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
11	FA7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
12	FA7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
13	D7340115	Marketing - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
14	D7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
15	D7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
16	D7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
17	D7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
18	D7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
19	K7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
20	K7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
21	K7340201C	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1, đơn bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
22	K7340301C	Kế toán (song bằng 3+1) - Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh); Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
23	K7520201	Kỹ thuật điện - điện tử (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
24	K7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
25	K7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
26	K7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
		3 +1) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh		IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
27	K7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
28	K7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
29	K7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
30	K7220201	Ngôn ngữ Anh (đơn bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh)</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,5$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Ngữ văn*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Địa lý, Tiếng Anh				0	52
31	K7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Sư phạm Thượng Hải (Trung Quốc)</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Ngữ văn*2, Tiếng Trung, Vật lý				0	52
			Ngữ văn*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Trung				0	52
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Địa lý, Tiếng Anh				0	52
32	P7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường Đại học Kinh tế và</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
		<i>Kết Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			(Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
33	P7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
34	P7340201C	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1, đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
35	P7340301C	Kế toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh); Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
36	P7520201	Kỹ thuật điện - điện tử (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
37	P7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
38	P7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
39	P7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
40	P7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - Chương trình dự bị liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (Cộng hòa Séc)	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
41	P7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - Chương trình dự bị liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
42	P7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - Chương trình dự bị liên kết Đại học Massey (New Zealand)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52